

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 03/02/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Bảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đức Dũng.

2. Bà Lại Thị Thúy Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thái Học, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 03/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 392/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2021 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Ông H G K, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số nhà 89, tổ 1, ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà N T D H, sinh năm: 1992

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(*Ông K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Hân vắng mặt không có lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2020, các bản tự khai, nguyên đơn ông H G K trình bày:*

Năm 2016 ông và bà N T D H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu khi kết hôn đời sống vợ chồng hòa thuận với nhau được một khoảng thời gian. Sau đó ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Hân tiêu

sai không hợp lý dẫn đến việc vay mượn, ông K đã nhiều lần trả nợ thay cho bà H nhưng bà H vẫn không thay đổi. Đến ngày 29/10/2019 bà H bỏ nhà đi, đi đâu ông không biết và không liên lạc được với bà Hân. Hiện nay ông không biết bà H đang làm gì ở đâu. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã thụ lý và ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2020/QĐST –DS ngày 24/7/2020 về việc “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với bà Hân. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Quá trình chung sống, ông bà có 01 người con chung: Cháu H G B, sinh ngày 26/02/2017, hiện đang sinh sống với ông. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Hân cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà N T D H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

Chứng minh nhân dân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); giấy khai sinh của con chung (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); các bản tự khai; biên bản xác minh của Tòa án; Quyết định số 03/2020/QĐST –ST về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú (bản chính); hợp đồng thông tin số 154/TTHCM –HĐTT (bản chính); bản nội dung; 03 tờ báo có đăng thông tin về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng. Việc thu thập chứng cứ của Tòa án đầy đủ. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng, bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về quan hệ hôn nhân: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K.

Về con chung: Giao 01 con chung cháu H G B, sinh ngày 26/02/2017 cho ông H G K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông H G K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà N T D H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 1, khoản 3, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông H G K và N T D H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo ông K thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bà H tiêu sái không hợp lý dẫn đến việc vay mượn tiền mà ông K không biết và ông đã nhiều lần trả nợ thay cho bà H nhưng bà H vẫn không thay đổi. Đến ngày 29/10/2019 bà H đã bỏ nhà đi, đi đâu thì ông không biết và không liên lạc được. Hiện nay ông cũng không biết bà H đang làm gì ở đâu, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà H nhưng vẫn không có tin tức. Bà N T D H cũng đã được triệu tập hợp lệ để hòa giải, xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Từ đó xác định trong cuộc sống vợ chồng giữa ông K bà H có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống với nhau hơn một năm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Do đó xác định tình trạng hôn nhân giữa ông K, bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K.

[3] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Ông H G K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H G B, sinh ngày 26/02/2017, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, ông cũng xác định đủ điều kiện nuôi con mà không cần bà H cấp dưỡng nuôi con, bà H cũng đã biệt tích hơn một năm, do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông K.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà H không có lời khai về việc này, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông H G K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 2, Điều 92; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 1, khoản 3, Điều 228; Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của H G K. Ông H G K được ly hôn bà N T D H.

2. Về con chung: Giao cháu H G B, sinh ngày 26/02/2017 cho ông H G K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Bà N T D H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N T D H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông H G K phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H G K đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002107 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ. Ông K đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- (GCNKH số:05/2016).
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Hoài Bảo**